

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	11,700 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	48.1%	56.0%	31.5%

DT thuần	2024	1,665	YoY ▲ 206 ▲ 14.1%
		tỷ VNĐ	

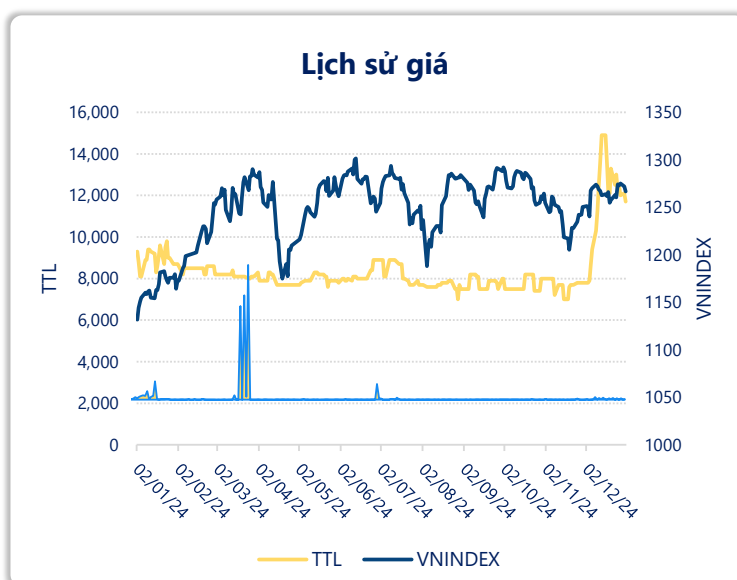
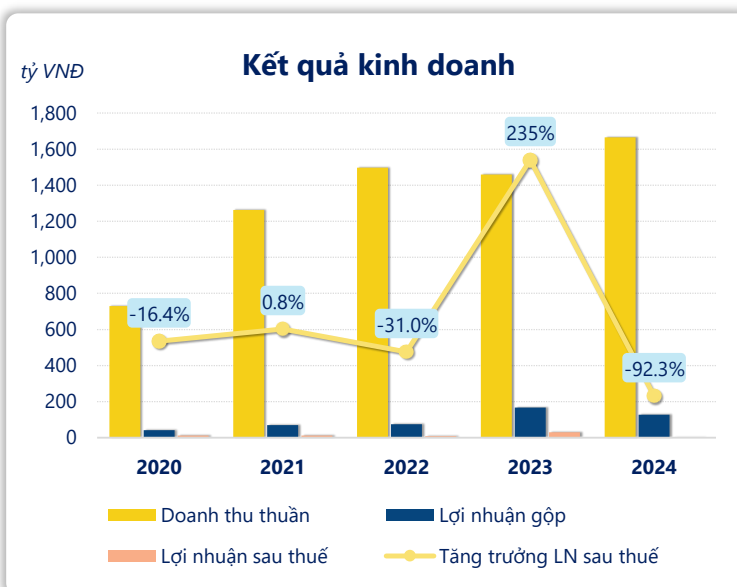
LN gộp	2024	127	YoY ▼ 40.0 ▼ 23.6%
		tỷ VNĐ	

LN thuần	2024	6.24	YoY ▼ 29.6 ▼ 82.6%
		tỷ VNĐ	

LN sau thuế	2024	2.24	YoY ▼ 27.0 ▼ 92.3%
		tỷ VNĐ	

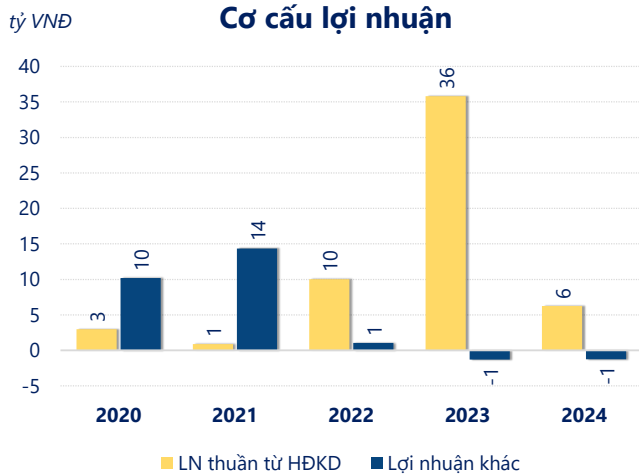
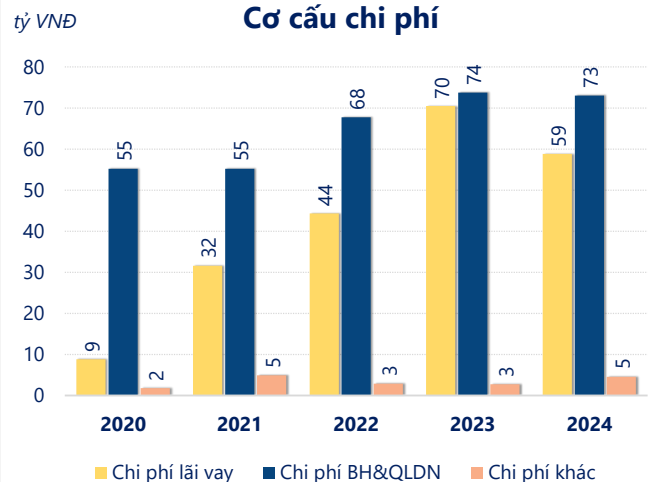
ROE	2024	-1.2%	+/- YoY ▼ 5.1%
-----	------	-------	-------------------

ROA	2024	-0.3%	+/- YoY ▼ 1.2%
-----	------	-------	-------------------



Năm **2024**, **TTL** ghi nhận doanh thu thuần **1,665** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **2.24** tỷ đồng, lần lượt **tăng 14.1%** và **giảm 92.3%** so với năm trước.

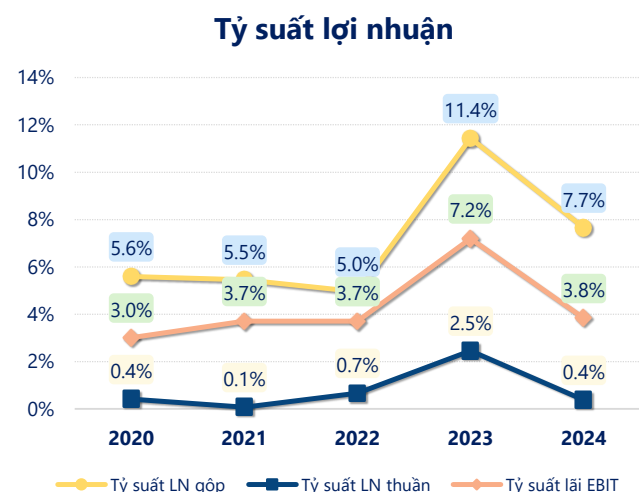
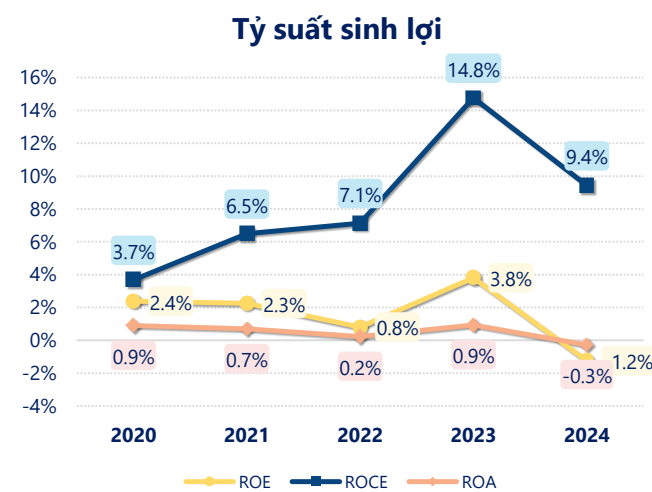
ROE bằng **-1.25%** cho thấy công ty đang gặp vấn đề về hiệu quả hoạt động, có thể do vấn đề quản lý vốn, chi phí hoạt động tăng cao hoặc cơ cấu vốn không hiệu quả.



Năm **2024**, TTL có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **6.24** tỷ đồng, **giảm đi 29.55** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (11.18 tỷ đồng) là 4.94 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **58.80** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp cũng giảm xuống** còn **73.01** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 4.57** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

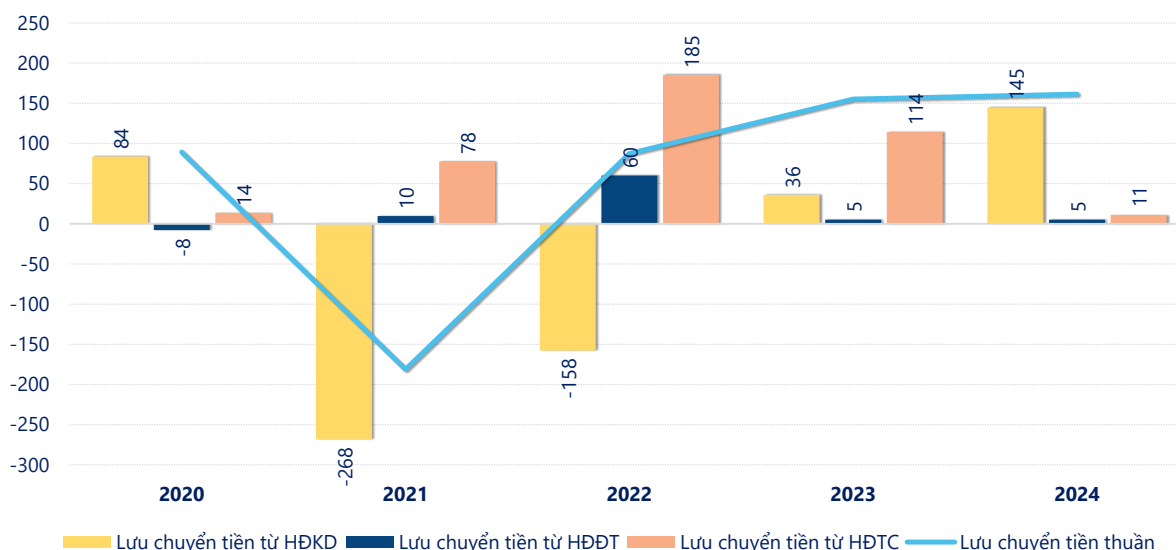
ROE của TTL năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **-1.25%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	730	1,262	1,496	1,459	1,665
Giá vốn hàng bán	689	1,194	1,422	1,293	1,537
Lợi nhuận gộp	40.8	68.9	74.1	167	127
Doanh thu HĐTC	16.4	11.7	44.7	8.68	4.11
Chi phí TC	11.2	31.7	44.3	70.9	58.8
Chi phí lãi vay	8.80	31.6	44.3	70.5	58.8
LN trong công ty LKLD	12.1	7.20	3.31	4.87	6.52
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	55.2	55.2	67.8	73.7	73.0
LN thuần từ HĐKD	2.97	0.88	10.0	35.8	6.24
Lợi nhuận khác	10.2	14.3	1.04	-1.28	-1.24
LN trước thuế	13.1	15.2	11.1	34.5	5.01
Lợi nhuận sau thuế	12.5	12.6	8.71	29.2	2.24
LNST của CĐ cty mẹ	13.0	13.0	4.92	23.6	-7.83

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của TTL bằng **161.4** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (155.3 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **144.8** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **5.38** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **11.28** tỷ đồng.